TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 245/2019/HS-PT
Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Thẩm phán: 1/ Ông Tô Chánh Trung
2/ Ông Đặng An Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên cao cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 09/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLPT-HS ngày 02/01/2019.

Do bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đặng K (Q), sinh ngày 02/12/1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị Mỹ T; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định sô 268/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2017 (ngày đầu thú), chuyển tạm giam ngày 23/11/2017 đến nay.

2/ Trần Quốc T (T H), sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Độc L và bà Nguyễn Thanh T; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 0014/QĐ-XPHC ngày 27/4/2017 của Công an huyện N, tỉnh Bến Tre đã xử phạt với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã nộp phạt).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2017 (ngày đầu thú), chuyển tạm giam ngày 23/11/2017 đến nay.

3/ Nguyễn Nhật T (C), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T; tiền án: tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 05 năm 06 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2016; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/7/2018.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T:
Luật sư Đào Duy Cương, VPLS Anh Đào, thuộc Đoàn LS Tp.HCM

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T:
Luật sư Nguyễn Tiến Hiếu, VPLS Đại Quốc Việt, thuộc Đoàn LS Tp.HCM

Đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn P (đã chết):
Bà Châu Thị Thùy L, sinh năm 1950
Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bến Tre.
Người bị hại: Ông Châu Tiến Q, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

(Các bị cáo, Luật sư và phía người bị hại đều có mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đặng K, bị cáo Trần Quốc T, bị cáo Nguyễn Nhật T; người bị hại Châu Tiến Q, đại diện hợp pháp của người bị hại bà Châu Thị Thùy L.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2017, Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Huỳnh Hữu T, Hồ Thiện T và một người nữ gọi là D (không rõ họ tên và địa chỉ) đến quán Bi da - giải khát của chị Nguyễn Thị Cẩm T ở ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre chơi đánh bi da.

Lúc này, bên quán cháo vịt của ông Phan Văn T (đối diện quán chị T) có nhóm thanh niên đang ngồi ăn cháo và uống rượu gồm: Phạm Văn P, Châu Tiến Q, Nguyễn Hữu Huỳnh P, Trần Nguyễn Thanh D, Trần Duyên H và một người nữ gọi là N (không rõ họ tên và địa chỉ).

Trong lúc nhóm của K đang chơi bida thì Q và P đến, Q hỏi T: "Bộ mày chửi anh L hả", T trả lời: "Anh nói gì em không hiểu", Q tiếp tục hỏi T: "Lâu lâu anh về nghe nói là em đòi đánh anh L anh của anh hả?", T trả lời: "Không có". Q nói chuyện với Quốc T và T một lúc thì P, D cũng đến dùng lời nói khiêu khích nhóm của K nhưng được H can ngăn rồi cả nhóm của Q trở về quán ông T uống rượu tiếp.

Khoảng 05 phút sau, Q và P quay trở lại bàn bi da cự cãi với K và Quốc T. Lúc này, cả nhóm K nghỉ đánh bi da, Quốc T vào tính tiền rồi ra về. Khi ra phía trước quán của chị T, P đi theo hỏi K: "Muốn gì?", K trả lời "Muốn gì hồi biết", K nói với T: "Về lấy đồ" rồi điều khiển xe chạy về nhà của K. Quốc T và Tiến chạy xe theo Khá. Trên đường đi, Quốc T gọi cho Nguyễn Nhật T (Cu) nói cho Nhật T biết đã đụng chuyện và kêu Nhật T ở nhà một chút Quốc T sẽ đến rước.

Về tới nhà mình, K vào phòng ngủ mở hộc tủ ra lấy khẩu súng bắn đạn bi cầm trên tay đi ra sân, Quốc T thấy K cầm khẩu súng nên Quốc T nói: "Để tôi" đồng thời giật lấy súng trên tay K, K đồng ý. Sau khi có súng, Quốc T nói với K: "Để xuống rước anh C" (Nhật T), còn K thì nói với Quốc T: "Để tôi xuống nhà N (Phan Kim K) lấy đồ" (hung khí). T đứng gần nghe thấy Quốc T và K nói với nhau nhưng T không nói gì. Quốc T chạy xe đến nhà của Nhật T đón Nhật T, khi rời khỏi nhà Nhật T một đoạn Quốc T đưa súng cho Nhật T nói: "Của anh anh giữ đi", Nhật T giữ súng.

K chạy xe đến nhà Phan Kim K (N) nói với Phan Kim K đi chơi bị mấy thằng kia đánh và hỏi mượn con dao tự chế bằng kim loại, dạng mã tấu. Phan Kim K đến khu vực nhà bếp lấy dao đưa cho K nhưng không hỏi gì, không biết K đi đâu và mâu thuẫn với ai.

Có dao K điều khiển xe đến nhà Nhật T nhưng chưa đến nhà Nhật T thì K gặp Nhật T và Quốc T ở đầu đường vào nhà Nhật T. K quay xe lại cùng Quốc T và Nhật T đến quán ông T tìm nhóm P. Trên đường đi Nhật T hỏi Quốc T: "Đụng chuyện với ai?" Quốc T trả lời: "Đụng chuyện với băng của N (Q)", Nhật T nói: "Thôi để anh lên nói chuyện, mấy thằng đó thấy anh là nó sợ rồi". Trong lúc Quốc T chở Nhật T chạy song song với K, Nhật T hỏi K: "Có đem theo gì không?", K trả lời: "Em có đem theo dao" và dùng tay trái chỉ xuống ba ga giữa của xe nơi để con dao.

Đến trước quán ông T, Quốc T dựng xe, Nhật T cầm súng định vào quán nhưng Quốc T chạy theo giật súng trên tay Nhật T rồi đi vào trước, Nhật T đi kế, K đi sau cùng. Quốc T đến đứng đối diện với Q cầm súng chỉ nòng súng vào người Q hỏi: "Thằng kia đâu?", Q không trả lời; Nhật T hỏi Q: "Tại sao kiếm chuyện với tụi nó?", K dùng dao chém xuống bàn để thức ăn một nhát hỏi: "Thằng kia đâu?"

Q cũng không trả lời. Lúc này P từ phía sau quán đi lên nói: "Chơi nó…" tay cầm hai chiếc ghế nhựa đưa lên đánh K, K nói lại: "Chơi…" và cầm dao trên tay phải chém nhiều nhát vào người làm P té ngã quỵ tại chỗ. Q và Quốc T đánh nhau, thấy vậy Nhật T xông vào cùng Quốc T đánh nhau với Q bằng tay.

Chém P xong, K nhìn sang thấy Q đang đánh nhau với Nhật T nên K dùng dao chém vào người Q; Quốc T dùng súng bắn vào người Q.

Sau đó Nhật T, K và Quốc T lên xe tẩu thoát khỏi hiện trường đến nhà Huỳnh Thanh B, sinh năm: 1984; ở ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre gửi con dao và cây súng rồi cùng nhau đến tỉnh Bình Dương lẩn trốn.

Đến 17 giờ ngày 13/11/2017 Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre. P và Q được nhóm bạn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện P sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre cấp cứu.

Đến 08 giờ 15 phút ngày 13/11/2017 Phạm Văn P đã tử vong tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Châu Tiến Q được chuyển viện đến Bệnh viện Chợ Rẫy, tại TP. Hồ Chí Minh để cấp cứu đến ngày 17/11/2017 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 211/TT ngày 17/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn P do sốc mất máu, hậu quả của đa vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/18/TgT ngày 02/5/2018 của Viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật của Châu Tiến Q là 59%.

Tại bản Kết luận giám định số 3963/C54B ngày 04/01/2018 của Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn ghi số hiệu 871072 gửi giám định (nêu tại mục 2) là súng đồ chơi nguy hiểm, hiệu Tokyo Marui M1911A1, xuất xứ Nhật Bản, cỡ nòng 06mm, sử dụng khí nén bắn đạn hình cầu, đường kính 06mm ra khỏi nòng súng. Khẩu súng nêu trên không phải vũ khí quân dụng hoặc công cụ hỗ trợ. Sử dụng khẩu súng trên bắn được đạn hình cầu đường kính 06mm đến cơ thể người có thể gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-PT ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đã tuyên xử:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T phạm tội "Giết người" và phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (Đ/v Tội cố ý gây thương tích); Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng K (Q) 16 năm tù về "Tội giết người", 03 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đặng K chấp hành cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (Đ/v Tội cố ý gây thương tích); Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T (T H) 12 năm tù về "Tội giết người", 02 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Quốc T chấp hành cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2017.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93; khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (Đ/v Tội cố ý gây thương tích); Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T (C) 12 năm tù về "Tội giết người", 02 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Nhật T chấp hành cho cả hai tội là 14 (mười bốn năm) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Nguyễn Đặng K phải bồi thường cho bà Châu Thị Thùy L 72.508.300 đồng và bồi thường tiếp cho Châu Tiến Q 24.948.000 đồng.

Bị cáo Trần Quốc T phải bồi thường cho bà Châu Thị Thùy L 72.508.300 đồng và bồi thường tiếp cho Châu Tiến Q 3.248.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Nhật T phải bồi thường cho bà Châu Thị Thùy L 72.508.300 đồng và bồi thường cho Châu Tiến Q 31.948.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về tang vật, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 21, 23/11/2018 và ngày 05/12/2018 các bị cáo Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T có đơn kháng cáo, nêu lý do: Mức án sơ thẩm quá cao, xin giảm án.

Ngày 01/12/2018 phía gia đình người bị hại bà Châu Thị Thùy L làm đơn kháng cáo, yêu cầu tăng án đối với các bị cáo và tăng số tiền bồi thường dân sự.

Ngày 01/12/2018 người bị hại ông Châu Tiến Q làm đơn kháng cáo, yêu cầu tăng án bị cáo K, bị cáo Nguyễn Nhật T, giảm án cho Trần Quốc T, tăng số tiền bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đặng K, bị cáo Trần Quốc T, bị cáo Nguyễn Nhật T xin được giảm nhẹ mức án.

Đại diện người bị hại bà Châu Thị Thùy L (mẹ của bị hại Phạm Văn P) yêu cầu tăng án 3 bị cáo và tăng tiền bồi thường.

Người bị hại ông Châu Tiến Q yêu cầu tăng án đối với bị cáo K và bị cáo Nguyễn Nhật T, giảm án cho bị cáo Trần Quốc T vì gia đình bị cáo có bồi thường một phần khắc phục hậu quả cho phía bị hại, yêu cầu tăng tiền bội thường dân sự.

Luật sư Đào Duy Cương bào chữa cho bị cáo K và bị cáo Trần Quốc T thì cho rằng bị cáo K thành thật khai báo, ăn năn hối cãi, khi bị phạm tội đã bị phía bị hại kích động tinh thần, phần lỗi thuộc về phía bị hại tấn công bị cáo trước, đối với bị cáo Trần Quốc T đã tích cực nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Tiến Hiểu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T thì cho rằng vai trò tham gia của bị cáo hạn chế, không gây ra hậu quả thương tích cho ai, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, xin được giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây chết một người, thương tích một người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, với phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T và phía người bị hại bà Châu Thị Thùy L, ông Châu Tiến Q làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xuất phát từ việc K đi đánh bida bị Q và P hỏi chuyện với lời lẽ khiêu khích nhưng đã được mọi người can ra, K đã rũ rê Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T dùng hung khí, súng hơi, dao để tấn công nhóm của Q, P.

Trong đó K là người khởi xướng, rũ rê và trực tiếp dùng dao chém P gây tử vong và chém Q gây thương tích 59%, Trần Quốc T thì dùng súng hơi bắn Q; Nguyễn Nhật T là người đi theo giúp sức tích cực và dùng tay đánh Q. Các bị cáo thừa nhận cái chết của P và thương tích của Q là do các bị cáo gây ra.

Theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ".

Theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm".

Từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 104 quy định như sau:

"a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người.
b) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân.
c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người.
d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ.
đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình.
e) Có tổ chức.
g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục
h) Thuê gây thương tích hoặc gây thương tích thuê".
i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;
k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

[2.2] Đối chiếu với trường hợp của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến hành vi, hậu quả, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết khác như: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, nên có mức hình phạt tương xứng, ngoài ra còn buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho phía người bị hại là phù hợp, trong đó có xem xét đến một phần lỗi của bị hại.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong vụ án này riêng đối với bị cáo K là người đầu tiên khởi xướng, rũ rê các bị cáo khác và là người chuẩn bị hung khí, tích cực trực tiếp tấn công các bị hại nên cần thiết chấp nhận kháng cáo của phía người bị hại tăng mức hình phạt về tội giết người đối với bị cáo K mới bảo đảm tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa chung, nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm phần này.

[2.4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[2.5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:*

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Quốc T, bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Do sửa án sơ thẩm đối với bị cáo K, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T.

Không chấp nhận yêu cầu tăng tiền bồi thường dân sự đối với phía người bị hại bà Châu Thị Thùy L, ông Châu Tiến Q.

Chấp nhận một phần yêu cầu tăng hình phạt của phía bị hại.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đặng K, Trần Quốc T, Nguyễn Nhật T phạm tội "Giết người" và phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (Đ/v Tội cố ý gây thương tích); Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng K (Q) 17 (mười bảy) năm tù về "Tội giết người", 03 (ba) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị

cáo Nguyễn Đặng K chấp hành cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (Đ/v Tội cố ý gây thương tích); Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T (T H) 12 năm tù về "Tội giết người", 02 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Quốc T chấp hành cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2017.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93; khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (Đ/v Tội cố ý gây thương tích); Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T (C) 12 năm tù về "Tội giết người", 02 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Nhật T chấp hành cho cả hai tội là 14 (mười bốn năm) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự; Buộc các bị cáo phải bồi thường như sau: Bị cáo Nguyễn Đặng K phải bồi thường cho bà Châu Thị Thùy L 72.508.300 đồng và bồi thường tiếp cho ông Châu Tiến Q 24.948.000 đồng. Bị cáo Trần Quốc T phải bồi thường cho bà Châu Thị Thùy L 72.508.300 đồng và bồi thường tiếp cho ông Châu Tiến Q 3.248.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Nhật T phải bồi thường cho bà Châu Thị Thùy L 72.508.300 đồng và bồi thường cho ông Châu Tiến Q 31.948.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Nhật T mỗi bị cáo chịu số tiền 200.000 đồng.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung **Đặng An Thanh** **Lê Hoàng Tấn**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện KSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo để thi hành (3);
- Đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN